DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH VĂN CÚ

QUYỂN 10
(Phần Thượng)

Từ "Ngoài ra, những người mất bản tâm" trở xuống là dụ cho "phi diệt hiện diệt" bên trên. Trên có hai, đây cũng có hai:

1. "Không bao lâu sẽ chết," dụ cho "phi diệt hiện diệt" bên trên.

2. "Các con tỉnh ngộ", dụ cho "lợi ích của xướng diệt" bên trên.

Lại, xướng nguyên do chết, do con không chịu uống thuốc, dụ cho "chúng sinh đức mỏng, thấy Phật thường còn thì chỉ tăng kiêu mạn phóng túng" bên trên.

Trên trong Hiện diệt có hai ý:

1. Vốn thật không diệt.

2. Phi diệt mà xướng diệt, không nêu nguyên do hiện diệt, nguyên do cũng là trong lợi ích của xướng diệt. Ở đây dụ thì không thí dụ ý thứ nhất, mà nêu rõ nguyên do hiện diệt. Chính do chúng sinh đức mỏng thấy Phật thường còn thì không tu hành, tức là "không chịu uống thuốc".

Từ "Ta nay bày chước phương tiện" trở xuống: chánh xướng sắp chết, dụ cho phi diệt xướng diệt. Trong đây nêu già yếu, chia làm hai:

1. Dự định nên rời bỏ đi. Dụ cho"trụ có tổn hại, diệt có lợi ích" bên trên.

2. Từ "Liền nói rằng" trở xuống: xướng sắp chết, tức chánh thí dụ hiện diệt, kỳ hạn hóa độ sắp xong.

"Giờ chết đã đến": sẽ nhập Niết-Bàn. Để lại kinh giáo, cho nên nói: "thuốc tốt này nay để ở đây". "Lại đi đến nước khác": tức là hiện diệt ở phương này hiện sinh ở phương khác. Văn trên nói: "Nguyện ở phương khác xa thấy giữ gìn ủng hộ" tức nghĩa này vậy. "Sai sứ": Hoặc như trong kinh Niết-Bàn dùng "âm thanh lớn bảo khắp" làm sứ giả, hoặc dùng thần thông, hoặc dùng xá-lợi, hoặc dùng kinh giáo... làm sứ giả. Nay dùng Bồ-tát Tứ y nói với chúng sinh rằng: "Phật đã diệt độ chỉ lưu lại pháp này, ta nay rộng tuyên dương, các ông nên thọ nhận thực hành". Về sau, chúng sinh nếu không có Tứ y truyền thuật kinh pháp

thì đâu có thể tự biết Phật đã diệt độ, cho nên dùng Tứ y để làm sứ giả (Như Lai). Từ "Lúc bấy giờ các con" trở xuống: các con tỉnh ngộ, dụ cho lợi ích của hiện diệt.

Văn trên có hai ý: 1. Nêu tổn ích. 2. Giải thích tổn ích. Ở đây chỉ thí dụ được lợi ích. Trong đây nói: "Tự nghĩ mình nay côi cút" trở xuống: nêu sau khi diệt được lợi ích, như dòng phái được Ưu-ba-cúc-đa hóa độ, lại chia làm hai: 1. Hiện diệt lợi ích. 2. Đời vị lai cơ cảm. Bởi do sau khi Phật diệt độ, chúng sinh tỉnh ngộ uống thuốc tu hành, lấy đó làm nhân duyên năng cảm ứng hóa đời vị lai. Như kinh Di Giáo nói: "Người chưa được độ thì làm cho có nhân duyên được độ", cũng có hiện đời được cảm thấy. Kinh Phổ Hiền Quán nói: "Siêng năng khổ tu, cuối cùng thì được thấy đức Thích-ca phân thân, Đa Bảo, Đông Phương, Thiện Đức... và bảy đức Thế Tôn.

Từ "Người cha nghe các con đều đã lành mạnh" trở xuống: tức sức mạnh lợi ích đến đời vị lai. "Cha nghe các con khỏi bệnh" tức là cơ cảm, khiến cho con thấy, tức là khởi ứng hóa đời vị lai, mới có hai thứ lợi ích về hình và tiếng, như văn. Từ "Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Trở xuống: là lập lại thí dụ không dối bên trên, nêu ba đời lợi vật không dối. Từ Phật nói: "Ta cũng như thế" trở xuống: là nêu hợp thí. "Thành Phật đến nay đã vô lượng kiếp": hợp đời quá khứ. "Dùng sức phương tiện nói sẽ diệt độ": hợp đời hiện tại. Văn lược không nói hợp đời vị lai. "Cũng không thể nói ta hư vọng", là hợp lợi vật không dối.

Kệ có hai mươi lăm hàng rưỡi, tụng Pháp thuyết và Thí thuyết bên trên. Hai mươi hàng rưỡi đầu, tụng Pháp thuyết. Năm hàng tiếp theo, tụng Thí thuyết. Trên pháp thuyết có hai: nay tụng cũng chia hai: 1. Mười chín hàng rưỡi, tụng ba đời lợi vật. 2. Một hàng tiếp, tụng đều thật không dối.

Bản đầu bốn hàng tụng đời quá khứ lợi vật chia làm ba: 1. Một hàng, tụng "Thành Phật đã lâu" bên trên. 2. Từ "Thường thuyết pháp giáo hóa" trở xuông một hàng: tụng "Chặng giữa làm lợi chúng sinh" bên trên. 3. Từ "Vì độ chúng sinh vậy" trở xuống, hai hàng: tụng "Trú xứ " bên trên.

Từ "Chúng thấy ta diệt độ" trở xuống, năm hàng, tụng hiện tại. Văn trên có hai ý, đây có hai: 1. Hai hàng rưỡi, tụng: phi sinh hiện sinh.

2. Từ "Ta nói với chúng sinh" trở xuống hai hàng rưỡi, tụng phi diệt hiện diệt.

Từ "Ta thấy các chúng sinh" trở xuống, mười hàng rưỡi, tụng trên "vị lai", bên trên. Trên chỉ dựa vào bốn chữ: "thường trụ bất diệt",

ở đây thì tụng rộng, văn chia làm bốn: 1. Từ "Ta thấy" trở xuống một hàng rưỡi, nêu đời vị lai cơ duyên ứng. 2. Từ "Sức thần thông như thế" trở xuống bốn hàng, tụng "thường trú bất diệt" bên trên. "Thường ở núi Linh Thứu", đây là cõi Thật báo. "Và các trụ xứ khác", là cõi Phương tiện Hữu dư, tức nghĩa "các nước khác" bên trên. "Người trời thường đông vầy": tam thập tâm là "người", Thập địa là "trời". "Đánh trống trời": vô vấn tự thuyết. "Mạn-đà-la hoa": là địa vị hiền thánh. 3. Từ "Tịnh độ ta chẳng hư" trở xuống, hai hàng, nêu không thấy nhân duyên. 4. Từ "Có tu các công đức" trở xuống ba hàng, nêu được thấy nhân duyên.

Từ "Các ông người có trí" trở xuống, một hàng: tụng "lợi ích không dối" bên trên.

Năm hàng tụng Thí, có hai:

- Một hàng, tụng Khai thí, chia làm ba: 1. "Như lương y chước khéo" một câu đầu, tụng quá khứ. 2. "Vì để trị cuồng tử" trở xuống hai câu, tụng hiện tại, không tụng vị lai. 3."Không thể nói hư dối" một câu, tụng không dối.

- Từ "Ta là cha trong đời" trở xuống bốn hàng: tụng hợp thí, trên hợp Bản không hợp vị lai. Ở đây: 1. Nửa hàng đầu, tụng hợp quá khứ. 2. Từ "Vì phàm phu điên đảo" trở xuống, hai hàng rưỡi, tụng hợp hiện tại. 3. Từ "Hằng tự nghĩ thế này" trở xuống, một hàng, tụng hợp nghĩa không dối, khai tam hiển nhất, khai cận hiển viễn, muốn khiến cho chúng sinh mau nhập Phật đạo, việc này chắc chắn là không dối.